

Bản án số: 43/2023/HS-PT  
Ngày: 07 - 7 - 2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Hữu Tuấn

*Các Thẩm phán:* ông Lê Nguyên Khoa

bà Nguyễn Thị Tư

- **Thư ký phiên tòa:** ông Thái Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Văn Thiết - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 66/2023/TLPT – HS ngày 24 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Phạm Văn N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2023/HS-ST ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- **Bị cáo có kháng cáo:** Phạm Văn N, sinh năm 1978 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: số A đường N, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ và bà Trần Thị N1; có vợ và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ (đêm) ngày 23/9/2020 Nguyễn Duy L đi bộ trên đường V, khi đi ngang quán C1, thuộc Phường B, thành phố V nhìn thấy khu vực quán không có ai trông coi nên đi vào bên trong, L đến quầy tính tiền lấy các tài sản gồm: 01 điện thoại hiệu Iphone 6S màu vàng đồng, 01 điện thoại hiệu Iphone 6S màu hồng, 01 điện thoại hiệu Iphone 6S màu trắng bạc, 01 điện thoại hiệu Samsung A5, 01 máy tính bảng Ipad Pro, vỏ máy màu bạc đang sạc. L lấy 01 cái

giỏ có dây đeo ngang vai rồi cất giấu các tài sản vừa lấy trộm được vào giỏ. Sau đó, L đi bộ đến công viên tượng đài chiến thắng M, thuộc Phường C, thành phố V để ngủ, do sợ có người gọi vào các điện thoại di động và máy tính bảng nên L tắt nguồn tất cả các điện thoại và máy tính bảng.

Đến khoảng 09 giờ sáng cùng ngày, L mang các tài sản trên đến cửa hàng điện thoại di động C tại số F đường Đ, Phường H, thành phố V bán cho Phạm Văn N là chủ cửa hàng gồm: 01 điện thoại hiệu Iphone 6S màu vàng đồng, 01 điện thoại hiệu Iphone 6S màu hồng, 01 điện thoại hiệu Iphone 6S màu trắng bạc, 01 điện thoại hiệu Samsung A5, 01 máy tính bảng Ipad Pro. Sau khi kiểm tra các tài sản trên, N mua với giá 2.700.000 đồng thì L đồng ý bán. Đồng thời, L hỏi mua thêm 01 thẻ cào trị giá 200.000 đồng và chuộc lại điện thoại hiệu Vivo do trước đó L có mua thẻ cào điện thoại của N với số tiền 500.000 đồng nhưng không có tiền trả nên có thể chấp lại điện thoại cho N. Sau khi trừ tiền mua thẻ cào và chuộc điện thoại, N trả tiền mua 04 điện thoại và 01 máy tính bảng cho L số tiền còn lại là 2.000.000 đồng. Đến chiều cùng ngày, do không mở được mật khẩu máy tính bảng Ipad Pro, nên N đã gửi lên Thành phố Hồ Chí Minh để mở mật khẩu.

Qua xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã xác định Nguyễn Duy L có hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên và mang đến cửa hàng mua bán điện thoại di động C bán lấy tiền tiêu xài.

Ngày 24/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V tiến hành làm việc với Phạm Văn N và N thừa nhận có mua các tài sản do L bán như đã nêu trên và tự nguyện giao nộp 01 điện thoại hiệu Iphone 6S màu vàng đồng, 01 điện thoại hiệu Iphone 6S màu hồng, 01 điện thoại hiệu Iphone 6S màu trắng bạc, 01 điện thoại hiệu Samsung A5. Riêng máy tính bảng Ipad Pro N đã gửi Thành phố Hồ Chí Minh để mở khóa, đến ngày 01/10/2020, N mới giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 01/HĐĐGTSTTTHS ngày 06/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố V kết luận: 01 điện thoại hiệu Iphone 6S màu vàng đồng trị giá 2.000.000 đồng; 01 điện thoại hiệu Iphone 6S màu hồng trị giá 500.000 đồng; 01 điện thoại hiệu Iphone 6S màu trắng bạc trị giá 1.500.000 đồng; 01 điện thoại hiệu Samsung A5 trị giá 2.000.000 đồng; 01 máy tính bảng Ipad Pro, vỏ máy màu bạc trị giá 17.488.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 23.488.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 06/CT-VKSND TPVL ngày 23/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2023/HS-ST ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/4/2023, bị cáo Phạm Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo hoặc được áp dụng hình phạt tiền.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Nguyễn Duy L là người bán điện thoại, lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm, quá trình diễn biến của sự việc và tài sản đã thu hồi được. Vì vậy có đủ căn cứ xác định vào khoảng 09 giờ ngày 23/9/2020 bị cáo Phạm Văn N mua của Nguyễn Duy L 03 điện thoại Iphone 6S với 03 màu (màu vàng đồng, màu hồng, màu trắng bạc), 01 điện thoại Samsung A5, 01 Ipad Pro màu bạc với giá 2.700.000 đồng. Bị cáo làm nghề mua bán điện thoại, máy tính xách tay biết rõ giá trị các loại điện thoại, máy tính bảng, bị cáo mua tài sản của L thấp hơn nhiều so với giá thực tế, khi mua thì máy bị khóa bằng mật khẩu, L là người bán lại không biết mật khẩu, thời điểm này L chưa đủ 16 tuổi không thể sử dụng cùng lúc 04 điện thoại và 01 Ipad Pro. Khi mua tài sản bị cáo không hỏi nguồn gốc tài sản. Bị cáo biết rõ các tài sản này do người khác phạm tội mà có nhưng vì ham lợi nên bị cáo tiêu thụ. Hành vi của bị cáo Phạm Văn N đã phạm vào tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 như cấp sơ thẩm đã xử là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét bị cáo N kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giảm mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo nhận thấy: hành vi phạm tội của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước đối với tài sản do người phạm tội mà có. Nhiều trường hợp hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có gây ảnh hưởng đến hoạt động điều tra, phát hiện tội phạm và thu hồi lại tài sản. Vì vậy cần có mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo để giáo dục và phòng ngừa. Tuy vậy xét sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị cáo đã giao nộp cho cơ quan điều tra khi có yêu cầu, trong thời gian ngắn, bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không có khiếu nại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo là lao động chính trong gia đình có nhân thân tốt, nhận thức và hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Bị cáo có cha là người có công với

cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo.

Qua xem xét toàn bộ vụ án, thái độ, nhân thân và hoàn cảnh gia đình của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy để thể hiện sự khoan hồng và tính nhân đạo của pháp luật, cho bị cáo hưởng án treo nhằm tạo điều kiện cho bị cáo học tập, lao động và chứng tỏ sự hối cải trong môi trường xã hội bình thường, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú cũng đảm bảo tác dụng giáo dục riêng cho bị cáo trở thành người tốt và phòng ngừa chung cho xã hội. Mặt khác, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội cũng như cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[3] Tại phiên tòa vị Kiểm sát viên phát biểu quan điểm, đánh giá tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, thời gian thử thách là 01 năm. Nhận thấy phát biểu của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định trên nên có căn cứ chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Văn N và sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2023/HS-ST ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, được tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 07/7/2023).

Giao bị cáo Phạm Văn N cho Ủy ban nhân Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể

quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Bị cáo Phạm Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TANDTC: 01b;
- VKSNDTVL: 02b;
- Chánh án: 01b;
- Sở Tư pháp: 01b;
- TANDTPV: 02b;
- THADSTPV: 02b;
- THAHSTPV: 01b;
- CQCSĐT CATPV: 01b;
- VKSNDTPV: 01b;
- UBND Phường B: 01b;
- Bị cáo: 01b;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án: 04b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Tuấn**